TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Bích.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hảo
Ông Âu Thế Thái.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*:* Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967, nơi sinh: tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H1 (Nguyễn Đắc H1) (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1930; có chồng: Trần Công S, sinh năm 1967 và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 59/2011/HSST ngày 16/11/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt 05 tháng tù tại Bản án số 15/2011/HSST ngày 21/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang, buộc Nguyễn Thị H chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 08 năm 05 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2017.

Nhân thân:

- Bản án số 13/HSST ngày 23/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 6.000.000đồng về tội Đánh bạc.

- Bản án số 17/HSPT ngày 22/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc.

- Bản án số 39/2009/HSST ngày 16/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 12.000.000đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

- Bản án số 15/2011/HSST ngày 21/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội Đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc là 3.550.000đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt tại phiên tòa)*.

2. Họ và tên: **Phan Anh T** (tên gọi khác: Phan Anh C), sinh năm 1975, nơi sinh: huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng C (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 49/2014/HSST ngày 06/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/10/2017.

Nhân thân:

- Bản án số 54-HSST ngày 30/9/1994 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Bản án số 10/ST ngày 09/02/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy.

- Bản án số 99/ST ngày 16/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt là 05 năm tù (không xác định trị giá tài sản chiếm đoạt).

- Bản án số 23/2007/HSST ngày 02/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 45 tháng tù (chấp hành xong tiền bồi thường, án phí ngày 02/11/2007; chấp hành xong án phạt tù ngày 25/12/2010).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt tại phiên tòa)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định):* Ông Trần HL – Luật sư Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Số nhà 52, tổ 5, phố T, phường T, huyện T, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2019, Nguyễn Thị H, cư trú tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang đi xe ô tô khách sang bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, mục đích mua Heroine để bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến bến xe khách thành phố T, H gặp một người đàn ông không quen biết mua được 01 cục Heroine gói trong túi nilon màu trắng với giá 3.700.000 đồng và người đàn ông đó cho H 01 cân điện tử. Sau khi mua được Heroine, H đi xe ô tô khách về nhà và cất giấu gói Heroine ở trong bếp.

Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, do quen biết từ trước, Phan Anh T (tên gọi khác: Phan Anh C) cư trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Nguyễn Thị H, mục đích mua Heroine để sử dụng. Khi đến gần nhà H, T điện thoại bảo H mở cửa mua Heroine, H đồng ý. Khi vào gian khách, T đưa cho H 2.000.000 đồng, H cầm tiền và đi xuống bếp lấy gói Heroine trong túi nilon ra rồi dùng dao cắt lấy 01 cục nhỏ, gói vào tờ giấy bạc màu vàng cho vào túi nilon màu trắng mang lên nhà đưa cho T. Sau khi kiểm tra xong, T cất gói Heroine vào trong túi quần và đi xe ô tô khách về nhà.

Sau khi T về, H đi xuống bếp lấy số Heroine còn lại chia thành 35 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và có chữ, trong đó có 10 gói to hơn để bán với giá 500.000 đồng/gói và 25 gói nhỏ hơn để bán với giá 100.000 đồng/gói. Toàn bộ 35 gói Heroine, H cất giấu trong chiếc xoong treo trên tường tại gian bếp.

Sau khi mua được Heroine của Nguyễn Thị H, Phan Anh T về đến nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; số Heroine còn lại, T gói như cũ và cất giấu trong túi quần, mục đích để sử dụng dần.

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 01/6/2019, T đi bộ mang theo gói Heroine đi mua xi lanh và nước cất để sử dụng. Khi đi đến khu vực Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói nhỏ ngoài cùng là lớp nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, T khai là Heroine mua của Nguyễn Thị H; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Anh T.

Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ bên trong chiếc xoong được treo ở trên tường tại gian bếp nhà ở của Nguyễn Thị H có 02 túi nhỏ nilon màu trắng, trong đó một túi nhỏ nilon màu trắng có chứa 25 gói nhỏ, các gói đều được gói bằng giấy màu trắng dòng kẻ có chữ, bên trong các gói đều có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; một túi nhỏ nilon màu trắng có chứa

10 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng bằng lớp giấy màu trắng dòng kẻ có chữ, bên trong các gói nhỏ đều có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; tạm giữ 1.000.000 đồng; 01 cân điện tử; 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Mobell; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO).

Hồi 18 giờ ngày 01/6/2019, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Phan Anh T, kết quả dương tính với Heroine.

Tại Kết luận giám định số 388/GĐKTHS ngày 04/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói nhỏ thu giữ của Phan Anh T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 2,853g *(Hai phẩy tám năm ba gam)*.

Tại Kết luận giám định số 389/GĐKTHS ngày 04/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 35 (Ba mươi lăm) gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Thị H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 35,711g *(Ba mươi lăm phẩy bảy một một gam)*.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Anh T (tên gọi khác: Phan Anh C) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Anh T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa, qua xét hỏi công khai, đại diện Viện kiểm sát thấy rằng: Số ma túy bị cáo Nguyễn Thị H tàng trữ nhằm mục đích để bán nhưng bị cáo chưa bán, chưa liên lạc, liên hệ với ai để bán nên không đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Phan Anh T (tên gọi khác: Phan Anh C) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 16 *(Mười sáu)* đến 17 *(Mười bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2019.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Anh T (tên gọi khác: Phan Anh C) từ 03 *(ba)* năm đến 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo nhận thấy bị cáo Phan Anh T là người nghiện chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thị H có hoàn cảnh gia đình chồng, con đều phạm tội, đang chấp hành hình phạt tù về các tội liên quan đến ma túy. Bản thân các bị cáo không có việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)*, truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của bị cáo Phan Anh T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy: Số Hêrôin thu giữ của bị cáo Phan Anh T còn lại sau giám định là 2,833gam; Số Hêrôin khám xét chỗ ở, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H còn lại sau giám định là 35,691gam; 01 (một) cân điện tử.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phan Anh T: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 070818709 mang tên Phan Anh T do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 05/3/2011.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 05/9/2019).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H trình bày: Hành vi của bị cáo là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Phan Anh T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù.

Kiểm sát viên đối đáp: Quan điểm của người bào chữa về cơ bản nhất trí với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị áp

dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Về mức hình phạt, khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30gam đến dưới 100gam;..."*. Số lượng Heroine bị cáo mua bán trái phép là 38,564gam, do vậy mức hình phạt đề nghị phải cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Về nhân thân, bị cáo đã bị xét xử 04 lần. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 16 đến 17 năm tù đã xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo.

Sau khi Kiểm sát viên đối đáp, người bào chữa, bị cáo H, bị cáo T đều nhất trí, không có ý kiến gì.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Anh T nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Anh T tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng, Kết luận giám định, Kết quả thu giữ điện tín, kiểm tra điện thoại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng, Kết luận giám định, Kết quả thu giữ điện tín, kiểm tra điện thoại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/5/2019 tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang, Nguyễn Thị H có hành vi bán cho Phan Anh T 01 gói Heroine có khối lượng 2,853gam với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị H có hành vi tàng trữ 35 gói Heroine có khối lượng 35,711gam, mục đích để bán. Tổng khối lượng Heroine Nguyễn Thị H mua bán trái phép là 38,564gam.

Ngày 01/6/2019, tại Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Phan Anh T có hành vi tàng trữ 2,853gam Heroine, mục đích để sử dụng.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình nhưng đã coi thường pháp luật.

Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Bị cáo có hành vi bán cho Phan Anh T 01 gói Heroine có khối lượng 2,853gam với giá 2.000.000 đồng và tàng trữ 35 gói Heroine có khối lượng 35,711gam, mục đích để bán. Tổng khối lượng Heroine Nguyễn Thị H mua bán trái phép là 38,564gam.

Đối với bị cáo Phan Anh T: Bị cáo có hành vi tàng trữ 2,853gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Thị H: Số ma túy 35,711gam bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để bán nhưng bị cáo chưa bán, chưa liên lạc, liên hệ với ai để bán nên không đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Anh T phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho cả hai bị cáo.

[5] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2019 (bút lục số 185) bị cáo Nguyễn Thị H không có tài sản riêng có giá trị; Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2019 (bút lục số 100) bị cáo Phan Anh T không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu toàn bộ hoặc một phần tài sản đối với các bị cáo.

[6] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức án cho phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị H 1.000.000 đồng*(Một triệu đồng),* hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)* thu lợi bất chính do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mà có, để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H *(vỏ máy màu đen; Số IMEI1 là: 810103600020158 ; số IMEI2: 810104600020158; trong máy được gắn 02 (hai) thẻ SIM điện thoại có số thuê bao là 0399103827 và 0373315845. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng máy)*; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Itel thu giữ của bị cáo Phan Anh T *(vỏ máy màu đỏ đen. Số IMEI1: 354083090436641; số IMEI2: 354083090436658; trong máy có gắn 01 (một) SIM điện thoại có số thuê bao là 0961871433; máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng máy).*

- Trả lại cho bị cáo Phan Anh T: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 070818709 mang tên Phan Anh T do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 05/3/2011.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, mật khẩu màn hình "777777"; Số IMEI1: 869347030157551; số IMEI2: 869347030157544. Trong máy có gắn 02 (hai) thẻ SIM điện thoại có số thuê bao là 0971374147 và 0398855166. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng máy. Nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn dán kín các mép, bên ngoài mặt trước ghi "Tang vật vụ Phan Anh T giám định Ngày 01/6/2019", bên trong phong bì niêm phong có chứa tang vật (ma túy) thu giữ của Phan Anh T có khối lượng là 2,833gam Hêrôin; mặt sau các mép dán có chữ ký của ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; chữ ký của ông Phạm Quang Huy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lai của Phan Anh T cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2, số 042791; mặt trước của túi niêm phong có chữ ký xác nhận của các bên liên quan: Chữ ký của ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; chữ ký của ông Phạm Quang Huy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; chữ ký của ông Bàn Xuân Hồng – Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của Nguyễn Thị H. Trên mép dán có chữ ký của ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lai của Nguyễn Thị H cùng 08 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong túi niêm phong có chứa tang vật (ma túy) thu giữ của Nguyễn Thị H có khối lượng là 35,691gam Hêrôin.

+ 01 (một) cân điện tử có vỏ màu đen, có dòng chữ "POCKET SCALE".

[8] Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai mua Heroine của người đàn ông không quen biết tại bến xe thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không đủ căn cứ xác định nên không đề cập xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Anh T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 07/6/2019, hình thức: Cảnh cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điều 251; Điều 249; Điều 51; Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Phan Anh T (tên gọi khác: Phan Anh C) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 17 *(Mười bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2019.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Anh T (tên gọi khác: Phan Anh C) 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị H 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)*, hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H *(vỏ máy màu đen; Số IMEI1 là: 810103600020158 ; số IMEI2: 810104600020158; trong máy được gắn 02 (hai) thẻ SIM điện thoại có số thuê bao là 0399103827 và 0373315845. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng máy)*; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Itel thu giữ của bị cáo Phan Anh T *(vỏ máy màu đỏ đen. Số IMEI1: 354083090436641; số IMEI2: 354083090436658; trong máy có gắn 01 (một) SIM điện thoại có số thuê bao là 0961871433; máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng máy).*

- Trả lại cho bị cáo Phan Anh T: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 070818709 mang tên Phan Anh T do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 05/3/2011.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, mật khẩu màn hình "777777"; Số IMEI1: 869347030157551; số IMEI2: 869347030157544. Trong máy có gắn 02 (hai) thẻ SIM điện thoại có số thuê bao là 0971374147 và 0398855166. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng máy. Nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn dán kín các mép, bên ngoài mặt trước ghi "Tang vật vụ Phan Anh T giám định Ngày 01/6/2019", bên trong phong bì niêm phong có chứa tang vật (ma túy) thu giữ của Phan Anh T có khối lượng là 2,833gam Hêrôin; mặt sau các mép dán có chữ ký của ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; chữ ký của ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lai của Phan Anh T cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2, số 042791; mặt trước của túi niêm phong có chữ ký xác nhận của các bên liên quan: Chữ ký của ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; chữ ký của ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang; chữ ký của ông Bàn Xuân Hồng – Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của Nguyễn Thị H. Trên mép dán có chữ ký của ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lai của Nguyễn Thị H cùng 08 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Bên trong túi niêm phong có chứa tang vật (ma túy) thu giữ của Nguyễn Thị H có khối lượng là 35, 691gam Hêrôin.

+ 01 (một) cân điện tử có vỏ màu đen, có dòng chữ "POCKET SCALE".

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 05/9/2019).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Phan Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/10/2019.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Bích